

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn phường Tân Thạnh**

Thực hiện Công văn số 1148/STTTT-CNTT&BCVT ngày 23/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn thành phố Tam Kỳ;

UBND phường Tân Thạnh ban hành Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 như sau:

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

#### **I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

- Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-UBND, ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

- Căn cứ Kế hoạch số 6863/KH-UBND, ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND, ngày 08/6/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021 trên địa bàn thành phố Tam Kỳ.

- Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 12/5/2021 của UBND phường Tân Thạnh về việc thí điểm triển khai chuyển đổi số, xây dựng phường Tân Thạnh thông minh năm 2021.

#### **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

1. Về hạ tầng mạng lưới viễn thông, Internet trên địa bàn phường: đến nay, sóng thông tin di động đã phủ sóng đến 100% các khối phố, đường truyền cáp quang đã kéo đến 100% các khối phố.

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin: 100% các cơ quan nhà nước; doanh nghiệp; trường học, các cơ sở y tế trên địa bàn phường đều có lắp đặt, sử dụng mạng Internet băng thông rộng, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều có hệ thống mạng

nội bộ (mạng LAN). Với mức độ sẵn sàng cao về ứng dụng CNTT, trong thời gian qua Tân Thành là địa phương dẫn đầu về tỷ lệ cài đặt và triển khai kịp thời các ứng dụng khai báo y tế, góp phần quan trọng trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xã hội đã góp phần triển khai hiệu quả trong công tác dạy và học trực tuyến; công tác khai báo y tế trực tuyến; mua bán trực tuyến,...

3. Hệ thống trang thiết bị, CNTT của phường được đầu tư tương đối đảm bảo; 100% CBCCNLĐ đều sử dụng máy vi tính có kết nối mạng internet.

4. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được UBND phường đầu tư mới, đồng bộ với thành phố, hiện đại.

5. Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT được triển tại phường bước đầu đem lại hiệu quả cao về mặt kỹ thuật, chất lượng, thuận lợi trong quy trình vận hành ở mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, các cụ loa thông tin luôn được đầu tư bảo hành để thực hiện tốt nhiệm vụ.

*Tuy nhiên, ngoài những mặt đạt được, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật của phường vẫn chưa đảm bảo cho quá trình phát triển Chính quyền số, đó là:*

+ Chưa có Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối liên thông CSDL và chia sẻ dữ liệu phục vụ cho công tác điều hành, lãnh đạo, phục vụ CQĐT và triển khai các ứng dụng dùng chung.

+ Một số hệ thống máy tính của các phòng, ban, ngành, đoàn thể đầu tư thiếu đồng bộ, sử dụng lâu năm nên đã xuống cấp, không đủ điều kiện để cài đặt các phần mềm, các ứng dụng chuyên ngành; Hạ tầng mạng internet có lúc vẫn chưa đảm bảo, tốc độ chậm.

### **III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC PHẦN MỀM ỨNG DỤNG**

#### **1. Tình hình triển khai Q-office, một cửa điện tử, hệ thống thông tin báo cáo LRIS.**

- Về triển khai Q-office: đến nay, 100% CBCCNLĐ đều đã được cấp tài khoản và sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Q-office) của tỉnh để giao nhiệm vụ, quản lý, theo dõi, đôn đốc công việc và gửi, nhận văn bản điện tử, thực hiện công tác báo cáo giữa phường đến thành phố, đến tỉnh. Tuy nhiên, việc sử dụng phần mềm Q-office vẫn còn mặt hạn chế; việc tiếp nhận, trao đổi và xử lý văn bản theo quy định ở một số CBCCNLĐ vẫn còn trễ hạn; tỷ lệ CBCCNLĐ thực hiện quy trình tác nghiệp phần mềm Q-office để trao đổi và xử lý văn bản nội bộ chưa được thường xuyên.

- Về hệ thống thông tin một cửa điện tử: đến nay, phường đã triển khai vận hành thông suốt, hoạt động ổn định hệ thống một cửa điện tử tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đã triển khai cài đặt, tập huấn sử dụng phần mềm một cửa điện tử cho tất cả cán bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo các quy định tại nghị định 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc triển khai hệ thống phần mềm một cửa thường xuyên xảy ra lỗi, bên cạnh đó cấu hình quy trình chưa được đồng bộ đối với một số lĩnh vực. Ngoài ra một số ngành như: Tư pháp, Lao động - Thương

binh và Xã hội vẫn đang sử dụng phần mềm đặc thù của ngành để tiếp nhận hồ sơ gây khó khăn trong việc cập nhật thông tin trên hệ thống một cửa cùng lúc nhiều phần mềm khác nhau.

- Về hệ thống thông tin báo cáo LRIS: đã phối hợp VNPT Quảng Nam tổ chức tập huấn triển khai phần mềm báo cáo LRIS của tỉnh. Tuy nhiên, việc cập nhật báo cáo của một số bộ phận chưa được đầy đủ và đảm bảo thời gian quy định.

## **2. Tình hình triển khai cung cấp DVC trực tuyến**

Thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-UBND, ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thực hiện đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, trong đó có 66 dịch vụ công cấp huyện và 10 dịch vụ công cấp xã. DVCTT đã được triển khai đồng bộ, các thủ tục hành chính cơ bản được cung cấp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của phường ([www.phuongtanthanh.gov.vn](http://www.phuongtanthanh.gov.vn)) đáp ứng nhu cầu cho người dân và doanh nghiệp trên toàn phường. Kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2021 (10 tháng đầu năm), phường tiếp nhận tổng số hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 là: 23 hồ sơ.

\* *Tồn tại, hạn chế:* Tuy UBND phường đã có nhiều giải pháp để nâng cao tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 (như: Mô hình Công dân không viết, thành lập Đội Thanh niên xung kích hỗ trợ dịch vụ công mức 3, 4...) nhưng tỷ lệ vẫn còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; với nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Việc công khai, phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn thủ TTHC, nhất là DVCTT còn chậm, chưa được đầy đủ và thường xuyên, nên người dân thiếu thông tin, ít quan tâm và chưa yên tâm khi sử dụng DVCTT.

+ Vị trí địa lý từ nhà, tổ chức, doanh nghiệp đến nơi giao dịch TTHC trong phạm vi quá gần và tâm lý, thói quen giao dịch trực tiếp của người dân, tổ chức đa số vẫn quen với hình thức nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận trả kết quả tại phường, chưa có thói quen giao dịch trực tuyến, nộp hồ sơ qua mạng.

+ Một số loại biểu mẫu của các cơ quan chuyên môn chưa được số hóa, đầy đủ; quy trình TTHC còn rườm rà, các hồ sơ đầu vào yêu cầu tổ chức, công dân phải nộp vẫn còn rất phức tạp, không thuận lợi cho việc trực tuyến hóa các TTHC.

+ Một số danh mục DVCTT mức độ 3,4 của phường khó phát sinh tại địa phương.

## **3. Tình hình triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ của phường**

### ***a) Kết quả triển khai kết nối, liên thông, gửi, nhận văn bản điện tử***

Đến nay, 100% CBCCNLĐ của phường đã được cấp tài khoản để sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Q-office) của tỉnh để giao nhiệm vụ, quản lý, theo dõi, đơn đốc công việc và gửi, nhận văn bản điện tử.

Tuy nhiên, việc sử dụng phần mềm Q-office ở một số CBCCNLĐ còn hạn chế, chưa được chú trọng; việc tiếp nhận, trao đổi và xử lý văn bản theo quy định của vẫn có trường hợp còn chậm; tỷ lệ CBCCNLĐ thực hiện quy trình tác nghiệp phần mềm Q-office để trao đổi và xử lý văn bản nội bộ còn thấp và không thường

xuyên.

**b) Về sử dụng hệ thống email công vụ**

Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, người lao động thường đều được cấp tài khoản email công vụ.

Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ, công chức, người lao động sử dụng thường xuyên chỉ mới đạt khoảng 60%. Nguyên nhân là do thói quen lâu nay CBCCNLD thường sử dụng mạng xã hội (Zalo, facebook, gmail...) nhanh chóng và dễ sử dụng hơn.

**c) Về sử dụng chữ ký số**

Đến nay địa phương đã được cấp chứng thư số cho tổ chức và cá nhân lãnh đạo. Đồng thời đã tham gia tập huấn quy trình sử dụng chữ ký số.

**4. Tình hình triển khai các CSDL chuyên ngành**

**a) Về triển khai CSDL chuyên ngành**

Trong Chính quyền số, CSDL đóng vai trò rất quan trọng, một số ngành cũng đã hoàn thành xây dựng các CSDL nền chuyên ngành để chia sẻ, kết nối, phục vụ trong công tác quản lý, điều hành cụ thể như sau:

- CSDL về dân cư của ngành Công an.
- CSDL đất đai, quy hoạch dưới dạng bản đồ pdf, thông tin excel.
- CSDL cán bộ, công chức, người lao động.
- CSDL thủ tục hành chính.

**b) Về triển khai các CSDL do Bộ, ngành TW và Sở, ngành triển khai**

Địa phương đã triển khai sử dụng đồng bộ các CSDL chuyên ngành dùng chung của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, gồm các phần mềm, CSDL chuyên ngành như sau:

STT	Tên phần mềm, CSDL	Sở/ngành chủ trì	Tình trạng sử dụng
1	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Sở TT&TT	Đang triển khai
2	Hệ thống quản lý CSDL cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Đang triển khai
3	Hệ thống quản lý bệnh viện và kê khai chi phí khám chữa bệnh BHYT; phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe nhân dân, quản lý tiêm chủng tại trạm y tế xã, phường; phần mềm báo cáo y tế.	Sở Y tế	Đang triển khai
4	Phần mềm quản lý hộ nghèo, cập nhật thông tin lao động tỉnh Quảng Nam; quản lý tài chính ưu đãi người có công; hệ thống thông tin quản lý giảm nghèo và bảo trợ xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đang triển khai
5	Phần mềm thống kê báo cáo số liệu ngành VH-TT-DL.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đang triển khai

6	Hệ thống quản lý, trao đổi công việc của ngành; Phần mềm quản lý, báo cáo thông tin trường học (CSDL về CSVN, số lượng HS, đội ngũ nhà giáo); Phần mềm phổ cập giáo dục; phần mềm quản lý mầm non (PMS); Phần mềm thiết kế bài giảng Elearning; các phần mềm ứng dụng học trực tuyến.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đang triển khai
7	Các phần mềm Dịch vụ công chứng, bản sao điện tử từ bản chính trên cổng dịch vụ quốc gia; phần mềm Quản lý Hộ tịch, hệ thống quản lý lý lịch tư pháp, CSDL xử lý vi phạm hành chính, phần mềm quản lý hồ sơ công chứng, CSDL văn bản quy phạm pháp luật.	Ngành Tư pháp	Đang triển khai
8	Hệ thống thông tin báo cáo LRIS	Sở TT&TT	Đang triển khai

*Ngoài những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, tồn tại như:*

+ Các phần mềm, ứng dụng hiện nay của các cấp, các ngành chưa được liên thông, chia sẻ dữ liệu dùng chung, nên đòi hỏi 01 loại dữ liệu chuyên ngành phải nhập vào quá nhiều phần mềm khác nhau theo yêu cầu của các cấp, các ngành làm tốn rất nhiều thời gian và thao tác nhập dữ liệu cũng rất phức tạp.

+ Hầu hết hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa được số hóa để lưu trữ và quản lý.

#### **5. Về triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.**

- Cổng thông tin điện tử của phường: cung cấp thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND phường; thông tin về chủ trương, chính sách, văn bản QPPL và chỉ đạo điều hành của phường; các thông tin khác theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử: đến nay, đã triển khai vận hành thông suốt, hoạt động ổn định hệ thống một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường phục vụ tốt công tác tiếp nhận, xử lý, giám sát tình hình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, doanh nghiệp, công dân; hỗ trợ tra cứu kết quả hồ sơ qua mạng.

- Triển khai phần mềm khảo sát mức độ hài lòng: phần mềm cho phép đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước. Người dân có thể đánh giá CBCC qua Cổng DVC trực tuyến tỉnh (tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangnam.gov.vn>).

#### **IV. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC**

Về trình độ CNTT trong đội ngũ CBCCNLĐ hiện nay của phường hầu hết có trình độ ứng dụng CNTT căn bản (A,B,C).

Về cán bộ chuyên trách CNTT của phường; hiện nay, có 01 đồng chí được phân công quản lý CNTT của địa phương nên việc triển khai ứng dụng CNTT tại còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Nhìn chung, nguồn nhân lực về CNTT còn yếu và thiếu, chưa được bổ sung kịp thời và đội ngũ CBCCNLD cũng chưa thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

## **V. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Thực hiện Công văn số 2396/UBND-VP, ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ về chỉ đạo và hướng dẫn các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố (*xử lý văn bản mật; đảm bảo an toàn trang thông tin điện tử, email công vụ; đảm bảo an toàn khi truy cập, duyệt web, quản lý tập tin download/upload,...*).

- Đã kịp thời phổ biến, quán triệt Luật An toàn thông tin mạng cho CBCCNLD phường để nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin mạng.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Năm 2021 chưa có bố trí kinh phí dành cho Chuyển đổi số để tổ chức thực hiện.

# **Phần II**

## **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg, ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg, ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an

toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg, ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Kế hoạch số 6124/KH-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 6863/KH-UBND, ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 244/KH-UBND, ngày 23/11/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ về việc phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử (CQĐT) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn và an ninh mạng.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

***a) Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp:***

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động thông minh.

- Phấn đấu 30% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- 80% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật).

- Sử dụng chữ ký số khi ban hành văn bản 100%;

- 100% cán bộ, công chức, người lao động sử dụng hệ thống mail công vụ để xử lý công việc. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống phần mềm một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thường. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ với các dữ liệu dùng chung và các ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số do Chính quyền cung cấp.

- Thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp; trong đó có 60% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở.

- 100% người dân có điện thoại thông minh được thông tin tình hình kinh tế - văn hóa – xã hội qua tin nhắn SMS.

***b) Phát triển Chính quyền số phục vụ vận hành tối ưu hoạt động của bộ máy Nhà nước:***

- Việc tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản điện tử có ứng dụng chữ ký số trên phần mềm Q-office 100%;

- 100% cán bộ, công chức, người lao động sử dụng hệ thống mail công vụ để xử lý công việc. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ.

- 100% văn bản, thông tin (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo, hộp thư điện tử công vụ nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

***c) Bảo đảm an toàn thông tin:***

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của đơn vị được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, người lao động được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- 80% cán bộ, công chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin;

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn;

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội;

- Tham gia các đợt tập huấn, ứng cứu, khắc phục sự cố về an toàn thông tin do cấp trên tổ chức đạt 100%.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

Xây dựng ban hành các quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin gồm: Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo chính quyền điện tử, chuyển đổi số và Quy chế phối hợp của Ban chỉ đạo chính quyền số, chuyển đổi số; Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm một cửa điện tử - dịch vụ công trực tuyến; Quy chế sử dụng hệ thống quản lý và điều hành văn bản (Q-office); Quy chế quản lý và sử dụng thư điện tử công vụ.

## **2. Phát triển hạ tầng số**

- Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung nhằm đảm bảo lưu việc lưu trữ, chia sẻ thông tin được tập trung, tối ưu, nhanh chóng; trong đó chú trọng nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

- Nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh mạng, hệ thống giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin và CSDL.

- Đảm bảo phương sử dụng mạng internet băng thông rộng tốc độ cao, 100% các khối phố có phủ sóng thông tin di động.

## **3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ, dữ liệu**

- Triển khai sử dụng có hiệu quả, đồng bộ, đảm bảo kết nối đến 100% sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh: hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (Q-office), hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công (DVC) của tỉnh, hệ thống Email công vụ, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ DVC trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo mục tiêu đề ra.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số nhằm đáp ứng nhu cầu gửi nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với nhau, với doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn.

- Triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường sử dụng DVC trực tuyến trên địa bàn phường.

- Nâng cấp và duy trì hoạt động hiệu quả Cổng thông tin điện tử.

- Thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các dữ liệu dùng chung và các ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước.

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu và triển khai vận hành có hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành.

## **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT.

- Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung: trang bị phần mềm diệt virus bản quyền cho hệ thống máy chủ, máy trạm nhằm đảm bảo an toàn dữ

liệu của cán bộ, công chức; đảm bảo an toàn thông tin trong việc triển khai thực hiện các ứng dụng về Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính ở mức cao nhất trong quá trình cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho doanh nghiệp và người dân; triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống virus và mã độc hại cho các hệ thống thông tin và máy tính cá nhân có kết nối mạng nội bộ và mạng Internet.

- Triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg, ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”: Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và đề nghị, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan cấp trên. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ CBCCNLD.

- Có giải pháp bảo mật, chống xâm nhập thông qua thiết bị ngăn chặn; đầu tư mua phần mềm diệt virus có bản quyền. Phối hợp với ngành chức năng liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các tình huống liên quan an toàn thông tin mạng.

## **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tập trung tuyên truyền, nâng cao năng lực và hoàn thiện thể chế triển khai, vận hành chính quyền điện tử; đào tạo nguồn nhân lực CNTT.

- Hàng năm cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT dành cho cán bộ chuyên trách CNTT và CBCCNLD.

- Thường xuyên tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tin học, tập huấn khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, đào tạo tin học cho cán bộ, công chức, người lao động.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Tập trung nâng cao hiệu quả các biện pháp tuyên truyền, tập huấn sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của quốc gia, của tỉnh cho người dân và doanh nghiệp để dễ dàng tiếp cận và sử dụng thành thạo, dần dần tạo thành thói quen trong sử dụng dịch vụ hành chính công.

## **2. Giải pháp tài chính**

- Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực tài chính để thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ trong Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường hợp tác, huy động nguồn lực hỗ trợ của các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp tạo nguồn lực cho phát triển hạ tầng số, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

## **3. Giải pháp về triển khai**

- Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chính quyền điện tử, chuyển đổi số phường nhằm đôn đốc, chỉ đạo đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng thành công chính quyền điện tử.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các cơ chế chính sách về CNTT, an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đánh giá ứng dụng nền tảng số trong triển khai chính quyền số. Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn.

## **4. Giải pháp về đào tạo**

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT tại các đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, hỗ trợ vận hành, hướng dẫn sử dụng các hệ thống và xử lý các sự cố nếu có.

- Tổ chức tập huấn triển khai sử dụng đồng bộ các ứng dụng dùng chung như một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, sử dụng chữ ký số, email công vụ, Smart Quảng Nam, Smart Tam Kỳ, PC-Covid,... đảm bảo 100% cán bộ, công chức, người lao động cài đặt đầy đủ và nắm vững quy trình, sử dụng thành thạo các chức năng của các phần mềm và các ứng dụng dùng chung.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Danh mục nhiệm vụ và kinh phí dự kiến thực hiện *(phụ lục kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn hóa xã hội**

- Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông năm 2022; Kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức chuyển đổi số năm 2022.

- Tham mưu UBND xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2022.

- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra và đề xuất các giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu đề ra và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

- Phối hợp với Công chức Văn phòng thống kê theo dõi, giám sát việc sử dụng phần mềm điều hành văn bản (Q-office).

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tuyên truyền nhằm nâng cao tỷ lệ người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

## **2. Công chức Văn phòng thống kê**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và đơn vị tư vấn triển khai thí điểm App “Smart Tam Kỳ”: xây dựng nền tảng Chính quyền số phục vụ phát triển ứng dụng cung cấp các dịch vụ Chính quyền số, kết nối với các ứng dụng dùng chung của tỉnh và hệ thống đô thị thông minh của thành phố.

- Triển khai cài đặt, hướng dẫn sử dụng, kiểm tra việc khai thác các phần mềm liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường.

- Theo dõi, giám sát việc sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản, phần mềm giám sát công việc, phần mềm thông tin báo cáo, phản ánh kiến nghị và việc sử dụng hệ thống hộp thư công vụ.

- Chịu trách nhiệm nâng cấp, vận hành, phát huy tối ưu hiệu quả Cổng thông tin điện tử.

## **3. Cán bộ phụ trách Nội vụ - thi đua – khen thưởng**

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính gắn kết với ứng dụng CNTT; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu tăng cường nguồn lực cho việc ứng dụng CNTT, tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng bổ sung kiến thức tin học cho cán bộ, công chức, người lao động.

- Phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu UBND khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác ứng dụng CNTT.

## **4. Công chức Tài chính - Kế hoạch**

- Hướng dẫn các quy định tài chính của Nhà nước trong quá trình triển khai dự án về CNTT và cụ thể hóa những chính sách ưu đãi đối với việc ứng dụng và phát triển CNTT ở địa phương.

- Tham mưu UBND phòng nguồn ngân sách (chi đầu tư công hoặc chi thường xuyên) để đảm bảo triển khai thực hiện theo Kế hoạch đề ra.

- Lập dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

## **5. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam, các hội đoàn thể phường, các khối phố**

- Tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên về nâng cao nhận thức chuyển đổi số nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**6. Các trường học:**

- Tuyên truyền vận động CBCNVCLĐ và học sinh về nâng cao nhận thức chuyển đổi số nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*Tất cả cán bộ, công chức, người lao động phường phải gương mẫu, tiên phong đi đầu trong việc ứng dụng CNTT vào công việc hàng ngày, trong chỉ đạo, điều hành, từng bước góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ Chính quyền số trong hệ thống chính quyền của thành phố.*

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; UBND phường yêu cầu các bộ phận liên quan tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố (b/c);
- Phòng VHTT thành phố (b/c);
- TTĐU, HĐND-UBND, UBMTTQVN phường;
- Các bộ phận liên quan;
- Các khối phố;
- Lưu VT (Đ/c Châu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**